

## ĐIỂM NHẤN

### **Kinh tế Việt Nam**

- Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất của Việt Nam xếp đầu khối ASEAN nhờ số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, sản lượng sản xuất tăng mạnh.
- Quy mô xuất siêu đạt 180 triệu USD trong T1/2018
- Tổng FDI và FII T1/2017 giảm gần 12% y/y đạt 10.3 tỷ USD, nhưng vốn giải ngân tiếp tục tăng
- Chỉ số Niềm tin tiêu dùng CCI quý III/2017 giảm nhẹ nhưng duy trì vị thế Top 5 toàn cầu về mức độ lạc quan
- Lạm phát tăng tốc lên 0,51% m/m
- Tăng trưởng tín dụng tháng 1 chững lại do yếu tố mùa vụ
- Lãi suất liên ngân hàng trong tháng đầu năm 2018 có xu hướng tăng nhẹ trở lại.
- Tỷ giá nhìn chung duy trì sự ổn định
- Ngân sách tiếp tục thâm hụt 10.9 nghìn tỷ trong tháng đầu tiên của năm 2018. Chính phủ tăng chỉ tiêu dư nợ tín dụng lên 0.5% cho Ngân hàng Chính sách Xã hội năm 2018
- Tổng thu thuế Tháng 1/2018 đạt gần 440 nghìn tỷ đồng. Trong năm 2018, Tổng cục Thuế đẩy mạnh việc rà soát, triển khai phần đầu tăng thu thuế cho ngân sách hơn 3% so với dự toán ban đầu
- Sửa đổi quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT

**Bạch An Viễn**

Trưởng phòng phân tích  
[vien.ba@kisvn.vn](mailto:vien.ba@kisvn.vn)

**Cáp Minh Quyền**

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô  
[quyen.cm@kisvn.vn](mailto:quyen.cm@kisvn.vn)

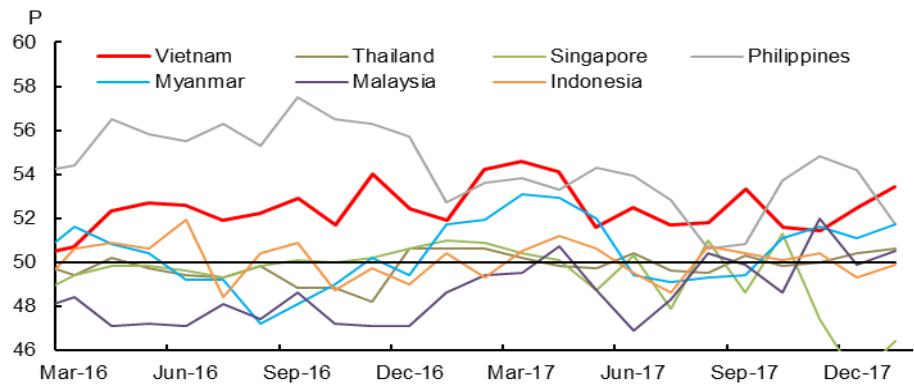
## KINH TẾ VIỆT NAM

**Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất của Việt Nam xếp đầu khối ASEAN nhờ số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, sản lượng sản xuất tăng mạnh**

Sức khỏe của lĩnh vực sản xuất Việt Nam trong tháng 01/2018 có sự cải thiện mạnh mẽ. Cụ thể, chỉ số PMI tăng 1.71% lên 53.4 điểm. heo thống kê từ Nikkei trong tháng 01/2018, Việt Nam đã thay thế Philippines để dẫn đầu bảng xếp hạng tăng trưởng trong khu vực ASEAN, theo đó, chỉ số PMI của Philippines, Myanmar, Thái lan và Singapore lần lượt là 51,7 điểm, 51,7 điểm, 50,6 điểm và 46,4 điểm. Nguyên nhân chính tác động khiến lĩnh vực sản xuất của Việt Nam có sự cải thiện rõ rệt giai đoạn đầu năm 2018 chủ yếu đến từ sự tăng lên của nhu cầu trong nước, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều tăng mạnh, góp phần kích thích sản xuất tăng trưởng và cải thiện đáng kể nhất trong vòng 9 tháng vừa qua.

Bên cạnh đó, tăng trưởng sản xuất còn được hỗ trợ bởi mức tăng đáng kể của hoạt động mua hàng. Chúng tôi nhận thấy sự tăng lên đáng kể của chi phí đầu vào do tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu đồng thời, tốc độ tăng giá cả đầu ra cũng đã nhanh hơn là do nhu cầu cải thiện.

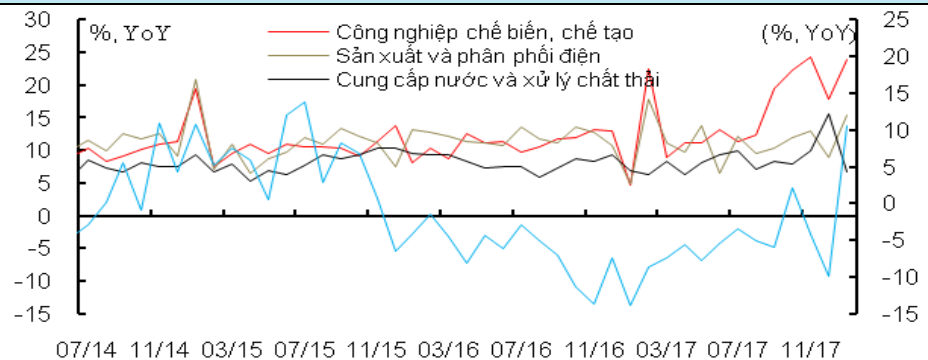
**Hình 9: Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất**



Nguồn: Nikkei, KISVN Research

Cùng với đó, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2018 tăng cao và tăng 20,9% y/y, cao hơn mức 11,2% y/y trong T12/2017. Chỉ số IIP tăng mạnh chủ yếu do thời gian nghỉ Tết Nguyên đán năm nay không trùng vào tháng Một như năm 2017 và các doanh nghiệp tập trung sản xuất hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết.

**Hình 10: Chỉ số sản xuất**



Nguồn: GSO, KISVN Research

Chúng tôi ghi nhận một số sản phẩm chủ yếu tăng cao trong T12018, gồm tivi tăng 62,9%; sữa bột tăng 51%; sữa tắm, sữa rửa mặt tăng 34,1%; vải dệt từ sợi tổng hợp tăng 33,8%; xi măng tăng 29,7%; sắt, thép thô tăng 28,4%; than đá tăng 28,4%; sơn hóa học tăng 24,6%; thép thanh, thép góc tăng 24,1%; khí đốt thiên nhiên tăng 22,1%; bia tăng 21,5%; thuốc lá điếu tăng 21,2%.

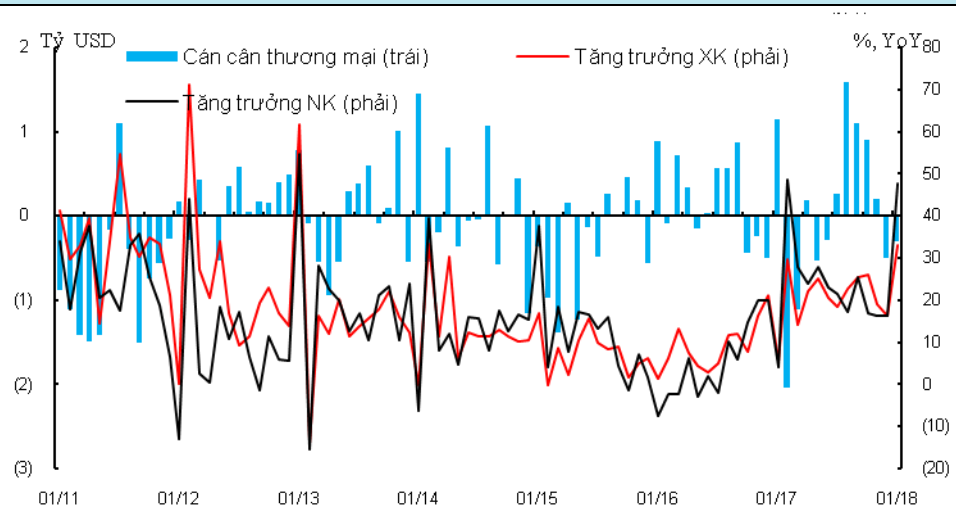
**Bảng 1: Sản lượng sản xuất một số sản phẩm chủ yếu**

	ĐVT	Ước tính T1/2018	Cộng dồn 1T/2018	% Tăng trưởng YoY	% Tăng trưởng so với T12/2017
Than đá (than sạch)	Nghìn tấn	3443	3443	27.1	3.0
Dầu mỏ thô khai thác	Nghìn tấn	1074.4	1074.4	-10.6	-0.5
Thủy hải sản chế biến	"	227	227	11.3	1.5
Sữa tươi	Triệu lít	116	116	15.2	0.6
Sữa bột	Nghìn tấn	12.3	12.3	51	7.9
Thức ăn cho thủy sản	"	455.8	455.8	18.2	4.5
Vải dệt từ sợi tổng hợp	Triệu m2	67.7	67.7	33.8	6.2
Phân Ure	Nghìn tấn	159.2	159.2	-8.6	5.6
Phân hỗn hợp N.P.K	"	256	256	15.6	-14
Xi măng	Triệu tấn	7.2	7.2	29.7	-4.8
Sắt, thép thô	Nghìn tấn	772.6	772.6	28.4	-6.2
Thép cán	"	511.4	511.4	15.4	0.8
Tivi	Nghìn cái	921.7	921.7	62.9	-2.1
Điện sản xuất	Tỷ kwh	15.8	15.8	19.1	-0.7
Nước máy thương phẩm	Triệu m3	240.2	240.2	6.7	-1.1

Nguồn: GSO, KISVN Research

**Quy mô xuất siêu trong T1/2018 đạt 180 triệu USD,**

Kim ngạch xuất khẩu tháng 1 đạt 20.22 tỷ USD, tăng 5% m/m. Xuất khẩu bắt đầu tăng trở lại sau lần tăng vào tháng 10/2017. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu T1/2018 cũng ước tăng 1% m/m lên 20.04 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao hơn đã đẩy cán cân thương mại của Việt Nam thặng dư 180 triệu USD.

**Hình 11: Tăng trưởng thương mại hàng hóa**

Nguồn: GSO, KISVN Research

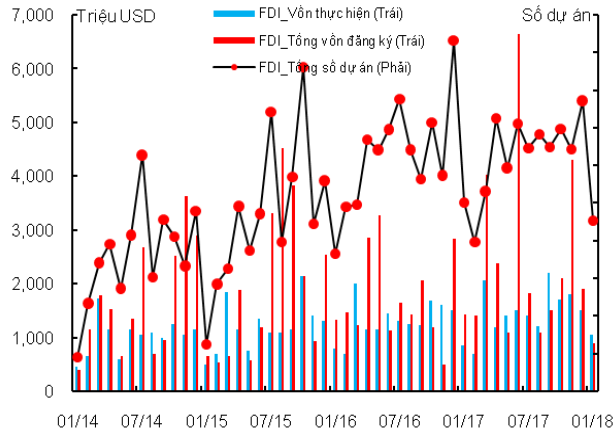
So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 1/2018 ước tính tăng mạnh 51.9%, chủ yếu do nhu cầu nhập khẩu hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng tăng cao vào tháng giáp Tết Nguyên đán. Trong khi đó, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 1/2018 cũng tăng mạnh với mức 41% so với cùng kỳ.

Trong cơ cấu mặt hàng nhập khẩu, nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn giữ vị thế chi phối, gồm Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng (+25,4% y/y); Điện thoại, linh kiện (+115,8% y/y); Máy tính và linh kiện (+72.3%), Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng (+25.4%); Xăng dầu (+tăng 10.8%). Do vậy, chúng tôi đánh giá trạng thái nhập siêu là khá lành mạnh.

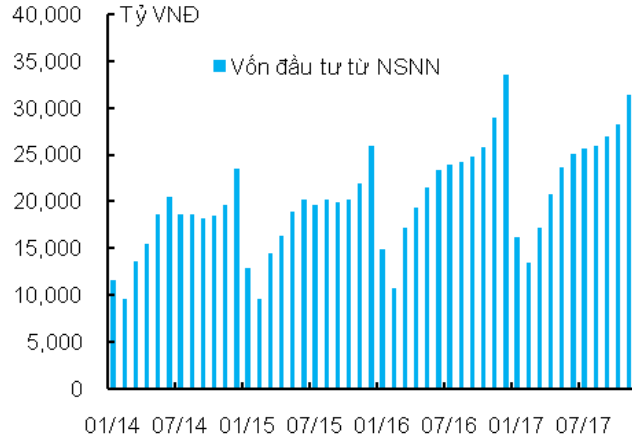
**Tổng FDI và FIL T1/2017 giảm gần 12% y/nhưng vốn giải ngân tiếp tục tăng**

Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN tháng 1/2018 ước tính đạt 16,175 tỷ đồng, tăng 13.9% y/y. Tính từ đầu năm đến thời điểm 20/01/2018, Việt Nam thu hút 166 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 442.6 triệu USD, giảm 5.1% y/y về số dự án và giảm 64.4% y/y về vốn đăng ký. Tuy nhiên, có 61 lượt dự án điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 456.8 triệu USD, tăng 155% y/y, và 415 lượt góp vốn, mua cổ phần với tổng giá trị góp vốn là 356 triệu USD, tăng 54.7% y/y. Như vậy, tính chung tổng vốn FDI và FIL T1/2017 đạt khoảng 1.25 tỷ USD, giảm 11,8% y/y. Dù vậy, giải ngân vốn FDI trong tháng 1 duy trì tích cực với 1.05 tỷ USD, tăng 10.5% y/y.

**Hình 12: Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**



**Hình 13: Vốn đầu tư từ NSNN**



Nguồn: GSO, KISVN Research

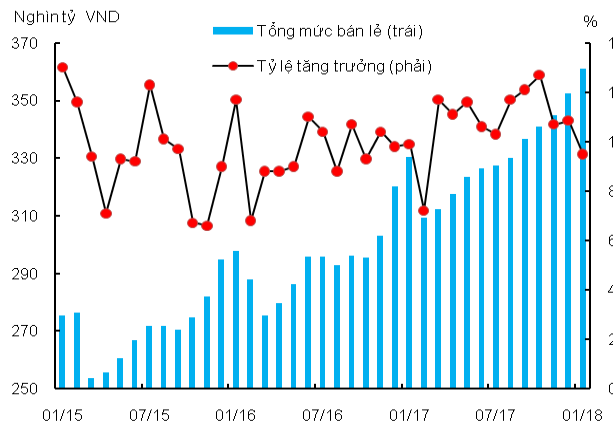
Nguồn: GSO, KISVN Research

**Chỉ số Niềm tin tiêu dùng CCI quý III/2017 giảm nhẹ nhưng duy trì vị thế Top 5 toàn cầu**

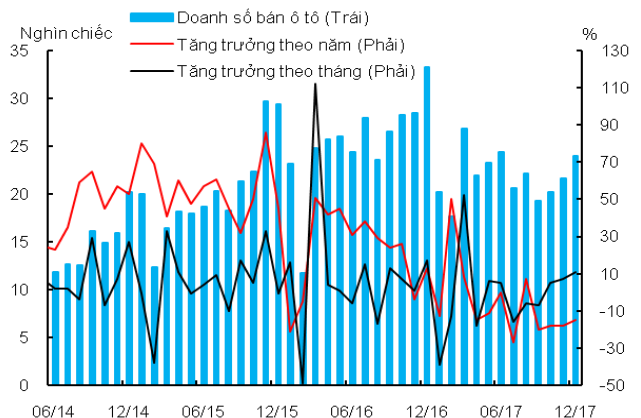
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 1/2018 ước đạt 361.1 nghìn tỷ đồng, tăng 3.0% m/m và tăng 9.5% y/y, nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 8.4% y/y.

Theo báo cáo của Hiệp hội các nhà sản xuất Ô tô Việt Nam, Doanh số bán hàng của toàn thị trường đạt 27,882 xe, bao gồm 14,621 xe du lịch (+14% m/m); 11,889 xe thương mại (+13% m/m) và 1,372 xe chuyên dụng (-6% m/m). Sản lượng của xe lắp ráp trong nước đạt 20,047 xe, tăng 13% m/m, và nhập khẩu nguyên chiếc là 7,835, tăng 11% m/m. Tiêu thụ ô tô Việt Nam tăng mạnh đối với nhóm xe du lịch và xe thương mại do nhu cầu sử dụng xe ô tô phục vụ trong các lĩnh vực du lịch và thương mại tăng.

**Hình 14: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ**



**Hình 15: Doanh thu bán ô tô**



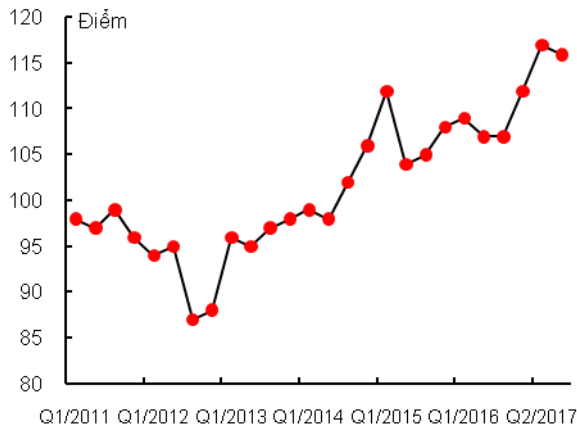
Nguồn: GSO, KISVN Research

Nguồn: VAMA, KISVN Research

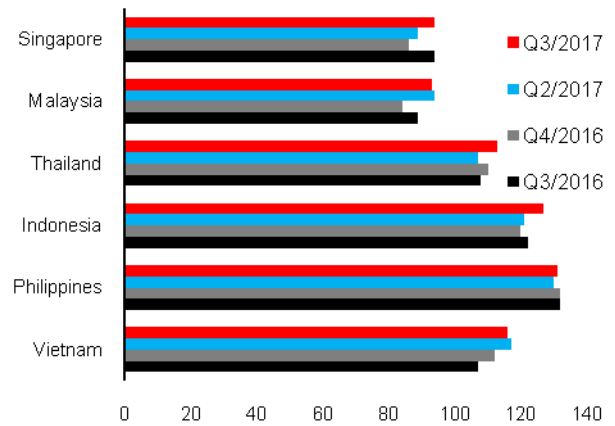
Theo công bố mới đây của Nielsen, chỉ số niềm tin người tiêu dùng Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong quý III/2017 và đạt 116 điểm (giảm 1 điểm so với QII/2017). Qua đó, Việt Nam duy trì vị thế top5 toàn cầu về mức độ lạc quan, đặc biệt trên khía cạnh khả năng tài chính cá nhân và mức độ sẵn sàng chi tiêu. Đáng chú ý, Việt Nam không còn là người tiết kiệm

nhất với tỷ lệ số người tiết kiệm đạt 66%, dù tăng 3% so với quý trước nhưng vẫn thấp hơn một số nước trong khu vực như Philippines (69%), Thái Lan và Indonesia (68%), Singapore (67%). Người tiêu dùng Việt tiếp tục sắc sảo chi tiêu nhiều hơn cho các khoản mục lớn sau khi chi trả cho các chi phí sinh hoạt thiết yếu, như du lịch, mua sắm, mua bảo hiểm y tế cao cấp...

Hình 16: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng (CCI) Việt Nam



Hình 17: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng (CCI) các nước ASEAN



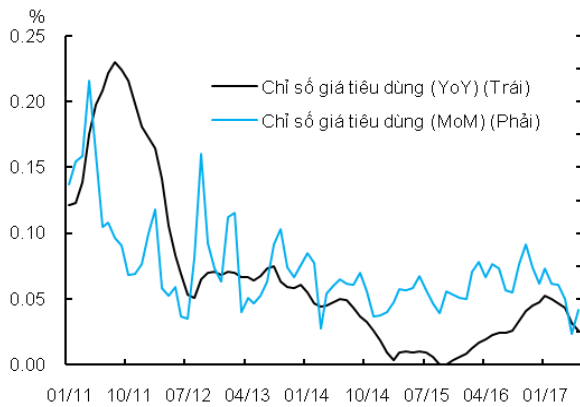
Nguồn: Nielsen, KISVN Research

Nguồn: Nielsen, KISVN Research

**Lạm phát tăng tốc lên 0,51% m/m**

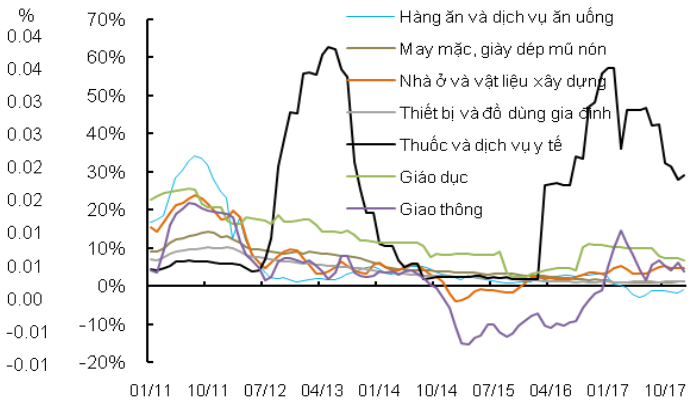
Tiếp nối đà hồi phục trước đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2018 tăng 0.51% m/m. và 2.65% y/y sau 4 tháng liên tiếp thu hẹp biên độ tăng. Bên cạnh đó, chỉ số CPI lõi tăng 118% y/y.

Hình 18: Chỉ số giá tiêu dùng



Nguồn: GSO, KISVN Research

Hình 19: Diễn biến giá các nhóm ngành



Nguồn: GSO, KISVN Research

Chúng tôi ghi nhận một số nguyên nhân chính gồm 1) Việc điều chỉnh giá thuốc và dịch vụ y tế cho các đối tượng không có thể bảo hiểm y tế tại 9 tỉnh, thành phố đẩy chỉ số giá nhóm này tăng 1,83% m/m, 2) Hai đợt điều chỉnh tăng giá xăng dầu, kết hợp với việc giá vé tàu hỏa tăng dịp Tết Nguyên đán khiến chỉ số giá nhóm giao thông tăng 1,17% m/m, 3) Giá điện sinh hoạt và giá dầu hỏa tăng khiến nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0.55%, 4) Sự phục hồi nhẹ giá các mặt hàng thực phẩm như thịt lợn và rau xanh góp phần đẩy chỉ số nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,44% m/m.

Theo Ủy ban giám sát tài chính quốc gia, trong tháng 1/2018, tăng trưởng tín dụng sẽ chững lại do yếu tố mùa vụ. Tín dụng được kỳ vọng sẽ tăng nhanh bắt đầu từ cuối quý 1/2018. Ngoài ra, vốn huy động cũng tăng chậm hơn trong tháng đầu năm 2018, tuy nhiên sẽ bắt đầu tăng nhanh từ tháng 2/2018.1

**Tăng trưởng tín dụng tháng 1 chững lại do yếu thời vụ**

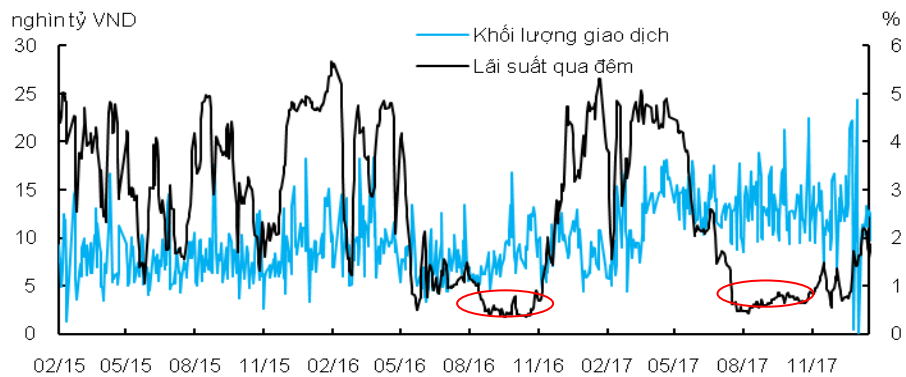
Năm 2018, chúng tôi dự báo hoạt động của hệ thống TCTD vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng và kết quả như năm 2017. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng sẽ duy trì trong khoảng 17% -18% sau 3 năm liên tiếp tăng trưởng trên 19% và sẽ được điều chỉnh linh hoạt nhằm cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và ổn định các mục tiêu vĩ mô.

Cơ cấu tín dụng giữ xu hướng tăng tỷ trọng tín dụng ngắn hạn, và tập trung vào tín dụng tiêu dùng. Ngay trong quý 1/2018, chúng tôi dự kiến tín dụng ngắn hạn sẽ tăng nhanh do tín dụng tiêu dùng tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ từ năm 2017, và phục vụ nhu cầu dịp Tết nguyên đán.

**Lãi suất liên ngân hàng trong tháng đầu năm 2018 có xu hướng tăng nhẹ trở lại**

Lãi suất liên ngân hàng giai đoạn tháng 01/2018 có dấu hiệu tăng trở lại, do NHNN tiến hành rút ròng khoảng 7,500 tỷ đồng thông qua hai kênh OMO và Tín phiếu, đây là dấu hiệu cho thấy, tại thời điểm cuối năm 2017, thanh khoản trong hệ thống đang ở trạng thái dư thừa. Theo số liệu cập nhật, lãi suất liên ngân hàng tăng với biên độ 0.08% - 0.12% đối với các kỳ hạn Qua đêm, 1 tuần và 2 tuần sau những đợt hút ròng của NHNN.

**Hình 20: Diễn biến giao dịch liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm**

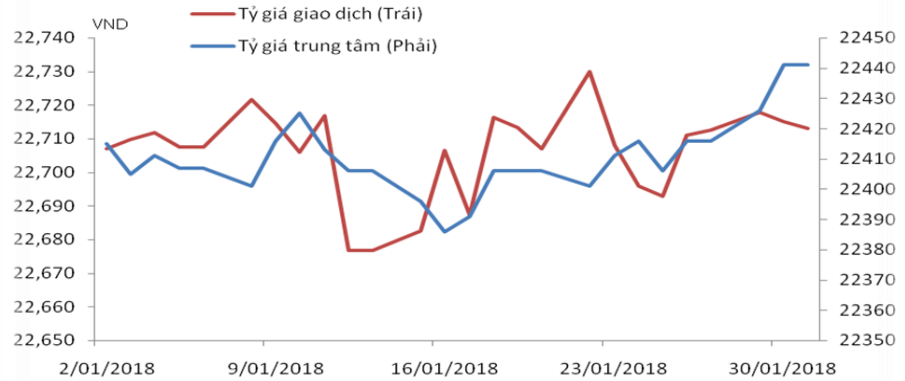


Nguồn: SBV, KISVN Research

**Tỷ giá nhìn chung duy trì sự ổn định**

Thị trường ngoại hối nhìn chung khá ổn định trong tháng 1/2018. Tỷ giá trung tâm và tỷ giá giao dịch USD/VND tiếp tục đi ngang và lần lượt đạt 22.441 USD/VND và 22.713 USD/VND. Chúng tôi nhấn mạnh rằng tỷ giá trung tâm USD/VND đã tăng 0,067% ytd trong khi tỷ giá giao dịch cũng đồng thời tăng nhẹ 0,026% ytd. Điều này do 1) NHNN tiếp tục chủ động nâng tỷ giá trung tâm để đẩy mạnh mua vào ngoại tệ và tăng dự trữ ngoại hối quốc gia. Trong năm 2017, NHNN mua vào hơn 7 tỷ USD. 2) Thanh khoản tiền đồng và ngoại tệ trên thị trường dồi dào tạo điểm tựa cho sự ổn định của tỷ giá giao dịch.

Hình 21: Tin hình tỷ giá



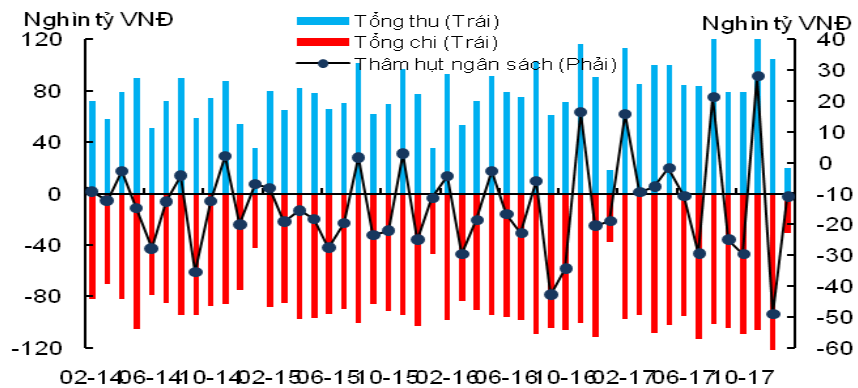
Nguồn: GSO, KISVN Research

**Ngân sách tiếp tục thâm hụt 10.9 nghìn tỷ trong tháng đầu tiên của năm 2018. Chính phủ tăng chỉ tiêu dự nợ tín dụng lên 0.5% cho Ngân hàng Chính sách Xã hội năm 2018.**

Tính đến 15/01/2018, tổng thu ngân sách ước tính đạt 19.9 nghìn tỷ đồng, bằng 1.5% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa đạt 13 nghìn tỷ đồng, bằng 1.2% dự toán năm, theo sau bởi thu từ dầu thô (1.2 nghìn tỷ đồng, 3,4%) và thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu (5.7 nghìn tỷ đồng, 3,2%). Tổng chi ngân sách Nhà nước ước tính đạt 38.3 nghìn tỷ đồng, bằng 2.5% dự toán năm. Trong đó, chi thường xuyên đạt 30.8 nghìn tỷ đồng, bằng 3.3% dự toán. Chi đầu tư phát triển mới đạt 2,5 nghìn tỷ đồng, bằng 0,6% dự toán năm. Chi trả nợ gốc ước tính đạt 5 nghìn tỷ đồng, bằng 4.4% dự toán năm. Do đó, tính đến 15/01, NSNN thâm hụt 10,9 nghìn tỷ đồng.

Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định về việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2018.. Cụ thể, kế hoạch năm 2018 đặt ra chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng dự nợ tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2018 đạt 8,5% so với năm 2017. Mức chỉ tiêu này cao hơn 0,5% so với kế hoạch đặt ra trong năm 2017.

Hình 23: Ngân sách Chính phủ



Nguồn: GSO, KISVN Research

**Tổng thu thuế Tháng 1/2018 đạt gần 440 nghìn tỷ đồng. Trong năm 2018, Tổng cục Thuế đẩy mạnh việc rà soát, triển khai phân đấu tăng thu thuế cho ngân sách hơn 3% so với dự toán ban đầu.**

Bài toán nợ công tăng cao đang là một trong những cơ sở chính cho đề xuất tăng hàng loạt loại thuế của Bộ Tài Chính (MOF) trong thời gian qua. Do đó, công tác thu thuế trong năm 2018 đang được Tổng cục Thuế đẩy mạnh, cụ thể, ngay từ đầu năm, Tổng cục Thuế đã rà soát, triển khai giao chỉ tiêu phấn đấu tăng thu, đảm bảo thu ngân sách tăng tối thiểu 3% so với dự toán pháp lệnh và đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách.

Theo số liệu hiện có, tổng thu thuế T12018 đạt 439.853 tỷ đồng, trong đó thuế đối với DN Công, thương nghiệp và dịch vụ ngoài NN, thuế TNDN FDI, thuế TNCN và thuế Bảo vệ môi trường là các khoản mục quan trọng nhất trong cơ cấu nguồn thu. Cụ thể, trong T12018, thuế Công, thương nghiệp và dịch vụ ngoài NN đạt 167.5 nghìn tỷ đồng, chiếm 86,1% tổng thu thuế, theo sau bởi thuế Bảo vệ môi trường (39.8 nghìn tỷ đồng; chiếm

**Sửa đổi quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT**

88,1%); thuế TNCN (73.9 nghìn tỷ đồng; chiếm 91,2%), thuế TTĐB (41.025 tỷ đồng; chiếm 9,33%).

Từ tháng 02/2018, một số Chính sách mới của Chính phủ sẽ có hiệu lực, đáng chú ý nhất là quy định mới về thuế GTGT. Cụ thể, có hiệu lực từ đầu tháng 02/2018, theo Nghị định sửa đổi, bổ sung số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017, các sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản đã bao gồm chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên không chịu thuế GTGT.



## KHUYẾN CÁO

Bản báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS) phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ư thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.

# LIÊN HỆ

## Trụ sở chính

Tòa nhà TNR  
Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: +84 8 3838 6068 - 3914 8585  
Fax: +84 8 3821 6898 - 3821 6899

## Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà CTM  
Tầng 6, 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: (844) 3974 4448  
Fax: (844) 3974 4501

## Bộ phận Vĩ mô và Tài Chính

Trưởng phòng Phân tích  
Bạch An Viễn  
[vien.ba@kisvn.vn](mailto:vien.ba@kisvn.vn)

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô  
Cáp Minh Quyền  
[quyen.cm@kisvn.vn](mailto:quyen.cm@kisvn.vn)

## Phòng Khách hàng Định chế

Trưởng phòng Khách hàng Định chế  
Lâm Hạnh Uyên  
[uyen.lh@kisvn.vn](mailto:uyen.lh@kisvn.vn)